

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở dưới bóng cây đạo tràng, nước Ma-kiệt, lúc mới thành Phật.

Bấy giờ Thế Tôn nghĩ như vậy: “Nay Ta đã được pháp thật sâu xa này, khó rõ, khó tường, khó hiểu, khó biết, rất là vi diệu, được giác tri bởi bậc trí. Nay Ta nên thuyết pháp cho ai trước nhất, để người đó rõ được pháp của ta?”

Rồi Thế Tôn lại nghĩ: “La-lặc-ca-lam<sup>1</sup>, với các căn đã thuần thực, đáng được độ trước. Vả lại, ông ấy đang trông đợi Ta có pháp.” Vừa nghĩ như vậy, tức thì giữa hư không có vị trời bạch Thế Tôn rằng:

–La-lặc-ca-lam đã chết bảy ngày rồi.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nghĩ: “Khổ thay, sao người ấy chưa nghe được pháp của Ta mà đã chết rồi! Giả sử người ấy nếu nghe được pháp của Ta, tức thì giải thoát.”

Bấy giờ Thế Tôn lại nghĩ: “Nay Ta nên thuyết pháp cho ai trước để người này được giải thoát? Uất-đầu-lam-phất<sup>2</sup> đáng được độ trước. Hãy thuyết pháp cho ông ấy trước hết. Nghe Ta thuyết pháp xong sẽ được giải thoát trước nhất.”

Khi Thế Tôn vừa nghĩ vậy, giữa hư không có vị trời nói rằng:

–Ông ấy đã chết rồi, vào nửa đêm hôm qua.

Khi đó Thế Tôn lại nghĩ rằng: “Uất-đầu-lam-phất này, khổ thay, sao chưa nghe được pháp của ta mà đã chết mất rồi! Giả sử người ấy nếu nghe được pháp của ta, tức thì giải thoát.”

Bấy giờ Thế Tôn lại nghĩ: “Ai nghe pháp của ta trước hết, được giải thoát?” Thế Tôn lại nghĩ: “Năm Tỳ-kheo đã nhiều lợi ích cho Ta, vẫn theo sau Ta khi Ta mới sinh.”

Rồi Thế Tôn lại nghĩ: “Năm Tỳ-kheo này hiện ở đâu?” Bèn dùng Thiên nhãn quán sát, thấy năm Tỳ-kheo này đang ở trong vườn Nai, trú xứ Tiên nhân, Ba-la-nại. Nay Ta hãy đến đó thuyết pháp cho năm Tỳ-kheo trước nhất. Nghe pháp Ta rồi, họ sẽ được giải thoát.

Bấy giờ, Thế Tôn trong bảy ngày nhìn chăm chú vào cây đạo thọ, mắt không hề nháy.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ này:

*Chỗ Ta ngồi nay đây  
Trải qua khổ sinh tử  
Nắm chặt búa trí tuệ  
Chặt đứt rễ gai nhọn.  
Thiên vương đến nơi đây  
Cùng các ma, quyến thuộc  
Hàng phục bằng phương tiện  
Khiến đội mũ giải thoát.  
Nay ở dưới cây này  
Ngồi trên tòa kim cương  
Chúng đắc tuệ vô ngại*

<sup>1</sup>. La-lặc-ca-lam 羅勒迦藍. Pāli, Āḷāra Kālāma; cf. Mahāvagga, Vin. i. 7. Hán, Tứ Phần 32 (T22n1428, tr. 787b06): A-lan Ca-lan 阿蘭迦蘭.

<sup>2</sup>. Uất-đầu-lam-phất 鬱頭藍弗. Pāli, ibid., Uddaka-Rāmaputta.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thành tựu Nhất thiết trí.  
Ta ngồi dưới cây này  
Thấy rõ khổ sinh tử  
Đã dứt nguồn gốc tử  
Già bệnh hẳn không còn.*

Thế Tôn sau khi nói kệ này, rời chỗ ngồi đứng dậy, đi về hướng nước Ba-la-nại.

Lúc đó Phạm chí Ưu-tỳ-giā<sup>3</sup> từ xa thấy Thế Tôn, sắc sáng rực rỡ che khuất ánh mặt trời, mặt trăng. Thấy vậy, bạch Thế Tôn:

– Sư chủ Cù-đàm hiện đang ở đâu? Nương vào ai xuất gia học đạo? Thường thích thuyết pháp nào để dạy? Từ đâu lại? Muốn đến đâu?

Thế Tôn nhìn Phạm chí kia mà nói kệ này:

*Ta thành A-la-hán  
Thế gian không ai bằng<sup>4</sup>.  
Trời cùng người thế gian  
Nay Ta là tối thượng.  
Ta cũng không thầy dạy  
Cũng không ai bì kịp  
Độc tôn, không ai hơn  
Lạnh mà không ấm lại<sup>5</sup>.  
Nay đang chuyển pháp luân  
Đi đến nước Ca-thi  
Nay dùng thuốc cam lồ  
Mở mắt người mù kia.  
Đất nước Ba-la-nại  
Vương thổ nước Ca-thi<sup>6</sup>  
Trú xứ năm Tỳ-kheo  
Muốn thuyết pháp vi diệu,  
Khiến họ sớm thành đạo  
Và được Lậu tận thông  
Để trừ nguồn pháp ác  
Cho nên là tối thắng.*

Khi đó Phạm chí kia ca ngợi, lắc đầu, khoanh tay, búng ngón tay, mỉm cười, nhắm theo đường mà đi.

Khi Thế Tôn đến Ba-la-nại, năm Tỳ-kheo từ xa thấy Thế Tôn đến. Thấy vậy, họ bảo nhau:

– Đó là Sa-môn Cù-đàm, đang từ xa đến. Tánh tình đã tán loạn, tâm không chuyên tinh. Chúng ta đừng nói chuyện, cũng đừng đón tiếp, cũng đừng mời ngồi.

Rồi năm người nói kệ này:

*Người này không đáng kính  
Đừng gần gũi ân cần  
Cũng đừng có chào mừng*

<sup>3</sup>. Ưu-tỳ-giā 優毘伽. Pāli, Upaka, đạo sĩ lõa hình (ājīvaka).

<sup>4</sup>. Tham chiếu Pāli, ibid., Sabbābhibhū sabbavidūhamasmi, Ta, con người toàn thắng, hiểu biết tất cả.

<sup>5</sup>. Pāli, ibid., Sītībhūtosmi nibbuto, ta đã mát mẻ (thanh lương), nguội lạnh (tịch diệt).

<sup>6</sup>. Ca-thi 加尸. Pāli: Kāsi, một trong mười sáu đại quốc, mà Bārāṇasi là thủ đô.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Và cũng đừng mời ngồi.*

Năm Tỳ-kheo kia nói kệ rồi, cùng im lặng. Bấy giờ Đức Thế Tôn đến chỗ năm Tỳ-kheo, càng lúc càng gần, năm Tỳ-kheo kia cũng từ từ đứng dậy nghênh tiếp. Người thì trải chỗ ngồi. Người thì lấy nước. Thế Tôn liền ngồi trước mặt họ, tư duy như vậy: “Những con người ngu si, cuối cùng không thể giữ trọn giao ước của mình.

Bấy giờ năm Tỳ-kheo gọi Đức Thế Tôn bằng “bạn<sup>7</sup>”.

Thế Tôn bảo năm Tỳ-kheo:

–Các ông chớ gọi Bạc Vô Thượng, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác là bạn. Vì sao? Nay Ta đã thành Vô Thượng, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, đã được thiện cam lồ. Các ông hãy chú tâm nghe pháp ngữ của ta.

Bấy giờ năm Tỳ-kheo kia nói với Thế Tôn:

–Cù-đàm, xưa tu khổ hạnh còn không thể được pháp thượng nhân, huống chi hôm nay ý tình tán loạn mà nói đắc đạo ư?

Thế Tôn bảo:

–Thế nào, năm người, các ông đã từng nghe Ta vọng ngữ chưa?

Năm Tỳ-kheo đáp:

–Chưa, Cù-đàm!

Thế Tôn bảo:

–Như Lai, Đẳng Chánh Giác, đã có được cam lồ. Các ông hãy chú tâm nghe Ta thuyết pháp.

Khi đó Đức Thế Tôn lại tự nghĩ: “Nay Ta có thể hàng phục năm người này.” Rồi Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Này năm Tỳ-kheo, các ông nên biết, có bốn chân lý này. Những gì là bốn? Đó là Khổ đế, Khổ tập đế, Khổ tận đế, Khổ xuất yếu đế.

Thế nào là Khổ đế? Sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, ưu bi não khổ, sầu ưu khổ, không thể kể hết. Oán ghét gặp nhau khổ, ân ái chia lìa khổ, không được những điều ham muốn cũng lại là khổ. Nói tóm, năm thạnh ấm là khổ. Đó gọi là Khổ đế.

Thế nào là Khổ tập đế? Ái đưa đến tái sinh, tập hành không mệt mỏi, ý thường tham đắm<sup>8</sup>. Đó gọi là Khổ tập đế.

Thế nào là Khổ tận đế? Ái kia diệt tận không dư tàn, cũng không tái sinh khởi. Đó gọi là Khổ tận đế.

Thế nào là Khổ xuất yếu đế? Đó là tám phẩm đạo của Hiền thánh<sup>9</sup>, gồm chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định.

Đó gọi là pháp Tứ đế.

Lại nữa, này năm Tỳ-kheo, pháp bốn Thánh đế này, Khổ đế làm phát sinh mắt, sinh trí, sinh minh, sinh giác, sinh quang, sinh tuệ. Đó là pháp trước kia chưa từng được nghe. Lại nữa, Khổ đế là chân thật, nhất định không hư dối, không vọng, không thể khác; là điều được Thế Tôn nói. Cho nên gọi là Khổ đế.

7. Khanh 卿, trong Hán dịch; āvuso, trong Pāli.

8. Tham chiếu Pāli, ibid., tañhā ponobbhavikā, nandīrāgasahagatā, tatratatrābhinandinī, seyyathidaṃ-kāmatañhā, bhavatannhā, vibhavatañhā, ái đưa đến hữu đương lai, câu hữu với hỷ tham, thích thú sẽ ở đây, ở kia, tức là, ái, hữu ái, phi hữu ái.

9. Nguyên bản: Đẳng kiến, đẳng trí, đẳng ngữ, đẳng nghiệp, đẳng mạng, đẳng phương tiện, đẳng niệm, đẳng định.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khổ tập để làm phát sinh mắt, sinh trí, sinh minh, sinh giác, sinh quang, sinh tuệ; là pháp trước đây chưa từng được nghe. Lại nữa, Khổ tập để là chân thật, nhất định không hư dối, không vọng, không thể khác; là điều được Thế Tôn nói. Cho nên gọi là Khổ tập để.

Khổ tận để làm phát sinh mắt, sinh trí, sinh minh, sinh giác, sinh quang, sinh tuệ; là pháp trước đây chưa từng được nghe. Lại nữa, Khổ tận để là chân thật, nhất định không hư dối, không vọng, không thể khác; là điều được Thế Tôn nói. Cho nên gọi là Khổ tận để.

Khổ xuất yếu để làm phát sinh mắt, sinh trí, sinh minh, sinh giác, sinh quang, sinh tuệ; là pháp trước đây chưa từng được nghe. Lại nữa, Khổ xuất yếu để là chân thật, nhất định không hư dối, không vọng, không thể khác; là điều được Thế Tôn nói. Cho nên gọi là Khổ xuất yếu để.

Năm Tỳ-kheo nên biết, bốn Đế này được ba lần chuyển với mười hai hành. Ai không biết như thật, không thành Vô thượng, Chánh chân, Đẳng chánh giác. Ta vì đã phân biệt bốn Đế này, ba lần chuyển với mười hai hành, biết nó như thật, cho nên thành Vô thượng, Chí chân, Đẳng chánh giác.

Sau khi nghe thuyết pháp này, A-nhã Câu-lân dứt sạch trần cấu, được mắt pháp trong sạch. Lúc đó Đức Thế Tôn bảo A-nhã Câu-lân:

–Nay ông đã đến với pháp, đã đắc pháp<sup>10</sup>.

Câu-lân đáp:

–Thưa vâng, Thế Tôn! Con đã đến với pháp, đã đắc pháp.

Địa thần sau khi nghe nghe những lời như vậy, liền xướng rằng:

–Nay Như Lai tại nước Ba-la-nại đã chuyển pháp luân mà chư Thiên, người đời, Ma và Ma thiên, người cùng phi nhân, đều không chuyển được. Hôm nay Như Lai chuyển pháp luân này, A-nhã Câu-lân đã được pháp cam lồ.

Khi đó, Tứ Thiên vương nghe địa thần xướng, lại chuyển lời tiếp xướng rằng:

–A-nhã Câu-lân đã đắc pháp vị cam lồ.

Rồi trời Tam thập tam lại nghe từ Tứ Thiên vương. Diêm thiên nghe từ trời Tam thập tam, cho đến Đâu-thuật thiên, lần lượt nghe tiếng và cho đến Phạm thiên cũng nghe tiếng: “Như Lai tại nước Ba-la-nại đã chuyển pháp luân mà chư Thiên, người đời, Ma và Ma thiên, người cùng phi nhân, đều không chuyển được. Nay Như Lai chuyển pháp luân này.” Bấy giờ liền có tên gọi là A-nhã Câu-lân.

Bấy giờ Thế Tôn bảo năm Tỳ-kheo:

–Các ông, hai người ở lại để được chỉ dạy; ba người đi khát thực. Ba người khát thực được rồi thì sáu người sẽ cùng ăn. Ba người ở lại để được chỉ dạy, hai người đi khát thực. Hai người khát thực được rồi thì sáu người cùng ăn.

Bấy giờ, sự giáo huấn này trở thành pháp vô sinh Niết-bàn, cũng thành không sinh, không bệnh, không già, không chết. Lúc đó cả bảy năm Tỳ-kheo đều thành A-la-hán. Bấy giờ, tam thiên đại thiên sát độ có năm vị A-la-hán, với Phật là sáu.

Rồi Thế Tôn bảo năm Tỳ-kheo:

–Tất cả các ông cùng nhau đi khát thực trong nhân gian. Cần thận đừng đi một mình<sup>11</sup>. Còn những chúng sinh mà các căn thuần thực, những người đáng được độ. Nay Ta

<sup>10</sup>. Hán dịch không hết ý nguyên lai có tên gọi “A-nhã.” Pāli, ibid. Phật nói: “Người đã hiểu, này Kiều-trần-như (aññāsī vata, bho koṇḍañño)”, do đó Trưởng lão Kiều-trần-như (Koṇḍañña) được gọi là “A-nhã Kiều-trần-như” (aññāsikoṇḍañño: Aññāta- Koṇḍañño).

<sup>11</sup>. Hán: Thận mạc độc hành 慎莫獨行. Pāli, ibid., Mā ekena dve agamittha, hai người chớ đi theo một

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sẽ đến thôn Ưu-lưu-tỳ<sup>12</sup>, thuyết pháp tại đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đi đến thôn xóm Ưu-lưu-tỳ. Khi đó bên dòng sông Liên-nhã<sup>13</sup> có Ca-diếp<sup>14</sup> đang sinh sống tại đó. Ông biết thiên văn, địa lý; không gì không thông suốt. Toán số cây lá tất cả đều biết rõ. Ông dẫn năm trăm đệ tử thường ngày đi giáo hóa. Cách Ca-diếp không xa có thạch thất. Ở trong thạch thất, có rồng độc đang ở tại đó.

Bấy giờ, Thế Tôn đến chỗ Ca-diếp. Đến nơi, nói với Ca-diếp:

–Tôi muốn ngủ nhờ trong thạch thất một đêm. Nếu đồng ý, tôi sẽ đến ở.

Ca-diếp đáp rằng:

–Tôi không tiếc gì. Nhưng ở đó có một con rồng độc, sợ sẽ làm tổn hại đến ông.

Thế Tôn bảo :

–Ca-diếp, đừng lo, rồng không hại Ta! Chỉ cần đồng ý, Ta ở đó một đêm.

Ca-diếp đáp:

–Nếu muốn ở, tùy ý đến ở.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vào thạch thất, trải chỗ nằm mà nghỉ, kiết già phu tọa, chánh thân, chánh ý, cột niệm tại tiền. Lúc đó, rồng độc thấy Thế Tôn ngồi; nó liền phun lửa độc. Thế Tôn nhập Từ Tam-muội, từ Từ Tam-muội khởi, nhập Diệm quang Tam-muội.

Bấy giờ lửa của rồng và ánh sáng Phật cùng lúc phát sáng. Đêm đó Ca-diếp dậy quan sát tinh tú, thấy trong thạch thất có ánh sáng và lửa lớn. Thấy vậy, ông bảo các đệ tử:

–Sa-môn Cù-đàm này dung mạo đoan chánh, nay bị con rồng này hại. Thật đáng thương tiếc. Trước đây, ta cũng đã có lời này, ở đó có rồng ác không thể nghỉ đêm!

Lúc đó Ca-diếp bảo năm trăm đệ tử:

–Các người cầm bình nước và mang thang cao đến chữa lửa, để Sa-môn kia được thoát khỏi nạn này.

Bấy giờ, Ca-diếp dẫn năm trăm đệ tử đến thạch thất để chữa lửa này. Người thì cầm nước rưới, người thì bắc thang. Nhưng không thể dập tắt được lửa, đều là do oai thần của Như Lai tạo nên.

Bấy giờ, Thế Tôn nhập Từ Tam-muội dần dần khiến cho con rồng kia không còn sân hận nữa. Lúc này tâm rồng ác kia tỏ ra sợ sệt, chạy qua chạy lại muốn thoát ra khỏi thạch thất, nhưng không ra khỏi thạch thất được. Khi đó con rồng ác kia, hướng đến Như Lai, chui vào bát Thế Tôn ở.

Khi đó, Thế Tôn dùng tay phải xoa mình rồng ác, rồi nói kệ này:

*Rồng ra thật là khó  
Rồng với rồng gặp nhau  
Rồng chớ nổi tâm hại  
Rồng ra thật là khó.  
Quá khứ hằng sa số  
Chư Phật Bát-niết-bàn  
Ngươi chuta hề gặp lại*

---

hướng.

<sup>12</sup>. Ưu-lưu-tỳ 優留毘. Pāli: Uruvelā.

<sup>13</sup>. Liên-nhã 連若, cũng nói là Ni-liên-thuyền. Pāli: Nerañjarā.

<sup>14</sup>. Ưu-lưu-tỳ Ca-diếp 優羅毘迦葉, hay Uất-tỳ-la Ca-diếp. Pāli: Uruvelakassapa, đạo sĩ bện tóc (jaṭila).

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Đều do lửa sân hận.  
Tâm thiện hướng Như Lai  
Mau bỏ độc sân này  
Đã trừ độc sân nhuế  
Liên được sinh lên trời.*



## KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

### QUYỂN 15

Phẩm 24: CAO TRÀNG (2)

### KINH SỐ 5 (tt)

Bấy giờ, con rồng dữ kia thè lưỡi liếm tay Như Lai và nhìn kỹ mặt Như Lai. Sáng hôm sau, Thế Tôn mang rồng dữ đó đến gặp Ca-diếp và nói với Ca-diếp:

– Đây là rồng dữ, thật hung bạo. Nay đã bị hàng phục.

Bấy giờ Ca-diếp thấy được rồng dữ rồi, thì trong lòng hoảng sợ, bạch Thế Tôn:

– Thôi! Thôi! Sa-môn! Đừng bước tới, rồng sẽ gây hại!

Thế Tôn bảo:

– Ca-diếp, đừng sợ! Nay Ta đã hàng phục nó rồi, sau này sẽ không gây hại nữa. Vì sao? Vì rồng này đã được giáo hóa rồi.

Bấy giờ, Ca-diếp cùng năm trăm đệ tử khen ngợi:

– Việc chưa từng có! Thật là kỳ đặc! Sa-môn Cù-đàm này oai thần thật lớn, có thể hàng phục rồng dữ này, khiến không làm ác. Tuy vậy, vẫn không bằng ta đấng chân đạo.

Bấy giờ Ca-diếp bạch Phật:

– Đại Sa-môn, hãy nhận lời thỉnh cầu chín mươi ngày của tôi. Những thứ cần dùng như y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men trị bệnh, tôi sẽ cung cấp hết thảy.

Bấy giờ Thế Tôn im lặng nhận lời thỉnh cầu của Ca-diếp. Thế Tôn đem rồng thân này thả vào trong biển lớn. Rồng dữ kia tùy theo mạng sống dài ngắn, sau khi mạng chúng sinh lên trời Tứ Thiên vương. Sau đó Như Lai trở về nghỉ tại thạch thất. Ca-diếp sắp đặt nhiều đồ ăn uống xong, đến bạch Thế Tôn:

– Đồ ăn thức uống đã chuẩn bị xong, xin mời đến thọ thực.

Thế Tôn bảo:

– Ca-diếp về trước. Tôi sẽ đi ngay vậy.

Sau khi Ca-diếp đi khỏi, Ngài liền đến trên cội Diêm-phù-đề, bên dưới cây Diêm-phù, nhặt quả Diêm-phù rồi, trở về trước, ngồi trong thạch thất Ca-diếp.

Khi Ca-diếp về đã thấy Thế Tôn ở trong thạch thất, liền bạch Thế Tôn:

– Sa-môn từ đường nào đến thạch thất?

Phật bảo Ca-diếp:

– Sau khi ông đi, tôi đến trên cội Diêm-phù-đề, bên dưới cây diêm-phù, nhặt quả

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

diêm-phù rồi trở về ngồi đây. Ca-diếp nên biết, quả này rất thơm ngon, hãy cầm lấy mà ăn.

Ca-diếp đáp:

–Tôi không cần cái này. Sa-môn tự lấy ăn.

Bấy giờ Ca-diếp lại tự nghĩ như vậy: “Sa-môn này có thần túc siêu việt, có oai lực lớn, mới có thể đến trên cõi Diêm-phù nhật trái ngon này. Tuy nhiên, vẫn không bằng ta đắc chân đạo.”

Sau khi Thế Tôn ăn xong thì về chỗ kia nghỉ ngơi. Sáng sớm Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn, bạch Thế Tôn:

–Đã đến giờ ăn, mời đến thọ thực.

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông hãy đi trước. Tôi sẽ đến sau.

Ca-diếp vừa đi khỏi, Ngài liền đến trên cõi Diêm-phù, nhật trái a-ma-lặc rồi trở về trước, ngồi trong thạch thất Ca-diếp.

Ca-diếp hỏi Thế Tôn:

–Sa-môn từ đường nào đến chốn này?

Phật trả bảo:

–Sau khi ông đi, tôi đến trên cõi Diêm-phù, nhật trái này lại, nó rất là thơm ngon, nếu cần thì lấy ăn!

Ca-diếp đáp:

–Tôi không cần thứ này. Sa-môn tự lấy ăn.

Khi đó Ca-diếp lại tự nghĩ: “Sa-môn này rất có thần lực, có oai thần lớn. sau khi ta đi, đi lấy quả này về. Tuy nhiên, vẫn không bằng ta đắc chân đạo.”

Sau khi Thế Tôn ăn xong liền trở về chỗ kia nghỉ ngơi. Ngày hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn mà nói rằng:

–Đã đến giờ cơm, xin mời đến thọ thực.

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông hãy đi trước. Tôi sẽ đến sau.

Sau khi Ca-diếp đi, Thế Tôn đến Bắc Uất-đan-viết lấy lúa chín muộn tự nhiên lại, trở về trước thạch thất Ca-diếp.

Ca-diếp hỏi Phật:

–Sa-môn từ đường nào đến ngồi đây?

Thế Tôn bảo:

–Sau khi ông đi, tôi đến Uất-đan-viết gặt lấy lúa chín muộn tự nhiên rất là thơm ngon. Ca-diếp cần thì lấy mà ăn.

Ca-diếp đáp:

–Tôi không cần thứ này. Sa-môn tự lấy mà ăn.

Ca-diếp lại tự nghĩ: “Sa-môn này có thần lực lớn, có oai thần lớn. Tuy nhiên vẫn không bằng ta đắc chân đạo.”

Sau khi, Thế Tôn ăn xong thì về chỗ kia nghỉ ngơi. Ngày hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn nói:

–Đã đến giờ cơm, xin mời đến thọ thực.

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông hãy đi trước. Tôi sẽ đến sau.

Sau khi Ca-diếp đi, Thế Tôn đến Cù-da-ni nhật quả A-lê-lặc, về trước vào thạch thất

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ca-diếp.

Ca-diếp hỏi Phật:

–Sa-môn từ đường nào đến ngồi đây?

Phật bảo Ca-diếp:

–Sau khi ông đi, tôi đến Cù-da-ni nhặt quả này lại rất thơm ngon. Ca-diếp cần thì lấy mà ăn.

Ca-diếp đáp rằng:

–Tôi không cần thứ này. Sa-môn tự lấy mà ăn.

Ca-diếp lại tự nghĩ: “Sa-môn này có thần lực lớn, có oai thần lớn. Tuy nhiên vẫn không bằng ta đăc chân đạo.”

Sau khi, Thế Tôn ăn xong thì về chỗ kia nghỉ ngơi. Ngày hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn bạch:

–Đã đến giờ cơm, xin mời đến thọ thực!

Phật bảo Ca-diếp:

–Ông hãy đi trước. Tôi sẽ đến sau.

Sau khi Ca-diếp đi, Thế Tôn đến Phất-vu-đai nhặt trái Tỳ-ê-lặc rồi, về trước ngồi trong thạch thất Ca-diếp.

Ca-diếp hỏi Phật:

–Sa-môn từ đường nào đến ngồi đây?

Phật bảo Ca-diếp:

–Sau khi ông đi, tôi đến Phất-vu-đai nhặt quả này rất thơm ngon. Ca-diếp cần thì lấy mà ăn.

Ca-diếp đáp:

–Tôi không cần thứ này. Sa-môn tự lấy mà ăn.

Ca-diếp lại tự nghĩ: “Sa-môn này có thần lực lớn, có oai thần lớn. Tuy nhiên vẫn không bằng ta đăc chân đạo.”

Sau khi, Thế Tôn ăn xong thì về chỗ kia nghỉ ngơi.

Lúc này, Ca-diếp sắp có đại tế đàn. Năm trăm đệ tử cầm búa bữa củi. Tay nhấc búa lên nhưng búa không xuống. Lúc đó, Ca-diếp tự nghĩ như vậy: “Đây chắc Sa-môn làm.”

Khi đó Ca-diếp hỏi Thế Tôn:

–Nay muốn bữa củi, vì sao búa không hạ xuống được?

Thế Tôn bảo:

–Muốn cho búa hạ xuống được phải không?

Đáp:

–Muốn hạ xuống.

Búa liền hạ xuống. Lúc búa kia đã hạ xuống, lại không nhấc lên được. Ca-diếp lại bạch Phật:

–Búa sao không nhấc lên được?

Thế Tôn bảo:

–Muốn cho búa lên chăng?

Đáp:

–Muốn nhấc lên.

Búa liền nhấc lên.

Bấy giờ, đệ tử của Ca-diếp muốn nhen lửa, nhưng nhen không cháy. Lúc đó, Ca-diếp lại tự nghĩ như vậy: “Đây chắc Sa-môn Cù-đam gây ra.”



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ca-diếp bạch Phật:

–Vì sao nhen lửa không cháy?

Phật bảo Ca-diếp:

–Muốn lửa cháy phải không?

Đáp:

–Muốn cho cháy.

Lửa liền cháy. Sau đó muốn dập tắt, lửa lại không tắt. Ca-diếp bạch Phật:

–Sao lửa dập không tắt?

Phật bảo Ca-diếp:

–Muốn cho lửa tắt phải không?

Đáp:

–Muốn cho tắt.

Lửa liền tắt ngay. Ca-diếp liền tự nghĩ như vậy: “Sa-môn Cù-đàm này diện mạo đoan chánh, hiểm có trong đời. Ngày mai ta có tế lễ lớn. Quốc vương, nhân dân tất cả đều tụ tập. Nếu họ thấy Sa-môn này, ta sẽ không còn được cúng dường. Sa-môn này ngày mai không đến sẽ là đại phúc.”

Bấy giờ, Thế Tôn biết những suy nghĩ trong lòng Ca-diếp. Sáng hôm sau, Ngài đến Uất-đan-viết, lấy lúa chín muộn tự nhiên; đến Cù-da-ni lấy sữa; rồi đến ao A-nậu-đạt mà dùng. Trọn ngày ở chỗ đó, chiều tối về thạch thất nghỉ ngơi.

Sáng hôm sau, Ca-diếp đến chỗ Thế Tôn hỏi:

–Sa-môn, hôm qua sao không đến?

Phật bảo Ca-diếp:

–Hôm qua ông đã nghĩ như vậy: “Sa-môn Cù-đàm này diện mạo đoan chánh, hiểm có trong đời. Ngày mai ta có tế lễ lớn. Nếu quốc vương, nhân dân thấy được Sa-môn này, sẽ cắt đứt cúng dường cho ta. Nếu ông ta không đến sẽ là đại phúc.” Tôi biết được những suy nghĩ trong lòng của ông, mới đến Uất-đan-viết gặt lấy lúa chín muộn tự nhiên, đến Cù-da-ni lấy sữa; rồi đến bên ao A-nậu-đạt mà ăn. Trọn ngày ở chỗ đó, chiều tối về thạch thất nghỉ ngơi.

Lúc đó, Ca-diếp lại tự nghĩ như vậy: “Đại Sa-môn này, có thần túc lớn, có thật oai thần. Tuy nhiên, vẫn không bằng ta đặc chân đạo.”

Thế Tôn ăn xong, trở về thạch thất nghỉ ngơi. Ngay đêm đó, Tứ Thiên vương đến chỗ Thế Tôn nghe kinh pháp. Tứ Thiên vương cũng có ánh sáng, Phật cũng phóng ánh sáng lớn, chiếu cả sơn động hoang dã kia tỏa sáng một màu. Đêm hôm đó Ca-diếp thấy được ánh sáng. Sáng hôm sau đến chỗ Thế Tôn, bạch Thế Tôn:

–Đêm qua, ánh sáng gì chiếu sáng núi non hoang dã này?

Thế Tôn bảo:

–Đêm qua Tứ Thiên vương đến chỗ tôi nghe pháp. Đó là ánh sáng của Tứ Thiên vương kia.

Lúc đó Ca-diếp lại tự nghĩ: “Sa-môn này rất có thần lực, mới khiến cho Tứ Thiên vương đến nghe kinh pháp. Tuy nhiên, thần lực này vẫn không bằng ta đặc chân đạo.”

Thế Tôn ăn xong, trở về chỗ kia nghỉ ngơi. Nửa đêm, Thích Đề-hoàn Nhân đến chỗ Thế Tôn nghe pháp. Ánh sáng của Thiên đế lại chiếu sáng núi đó. Ca-diếp kia đêm dậy ngắm sao, thấy ánh sáng này.

Sáng hôm sau, Ca-diếp tới chỗ Thế Tôn, hỏi:

–Cù-đàm, đêm qua có ánh sáng thật là đặc biệt. Vì sao có ánh sáng như vậy?

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thế Tôn bảo:

–Đêm qua, Thiên đế Thích đến đây nghe kinh. Cho nên có ánh sáng như vậy.

Ca-diếp lại tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm này thật có thần lực, có oai thần lớn, mới có thể khiến cho Thiên đế Thích đến nghe kinh pháp. Tuy vậy vẫn không bằng ta đấng chân đạo.”

Thế Tôn ăn xong, trở về chỗ kia nghỉ ngơi. Nửa đêm Phạm Thiên vương phóng ánh sáng lớn chiếu xuống núi này, đến chỗ Thế Tôn nghe kinh pháp. Đêm đó Ca-diếp thức dậy, thấy ánh sáng. Sáng hôm sau đến chỗ Thế Tôn, hỏi:

–Đêm qua, ánh sáng chiếu sáng hơn ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Có những nhân duyên gì mà có thứ ánh sáng này?

Thế Tôn bảo:

–Ca-diếp nên biết, đêm qua, Đại phạm Thiên vương đến chỗ Ta nghe kinh pháp.

Lúc đó Ca-diếp lại tự nghĩ như vậy: “Sa-môn Cù-đàm này rất có thần lực, mới khiến Tổ phụ của ta đến chỗ Sa-môn này mà nghe kinh pháp. Tuy nhiên, vẫn không bằng ta đấng chân đạo.”